

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTLAN-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN
và hóa đơn điện tử

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Bình Tây;
Mã số thuế: 0302562816;
Địa chỉ nhận thông báo: Đường Tỉnh 835, Ấp 3A, Xã
Phước Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số CV/BITEX/ĐT2312204 ngày 22/12/2023 của Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Bình Tây (gọi tắt là Công ty) về việc chính sách thuế TNCN và hóa đơn điện tử, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Khoản 1 Điều 4 quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

+ Tại Khoản 3 Điều 13 quy định về áp dụng hóa đơn điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý đối với một số trường hợp cụ thể theo yêu cầu quản lý như sau:

“Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

3. Quy định về áp dụng hóa đơn điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý đối với một số trường hợp cụ thể theo yêu cầu quản lý như sau:

...

đ) Tổ chức, cá nhân xuất hàng hóa bán lưu động sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định, khi bán hàng lập hóa đơn điện tử theo quy định.

... ”

- Căn cứ Nghị định số 126/2020-NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

+ Tại tiết d.3 điểm d Khoản 6 Điều 8 quy định về các trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm. Cụ thể như sau:

d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; ...”

+ Tại tiết b.2 điểm b Khoản 8 Điều 11 quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

“Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế như sau:

b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng...”

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

...

đ.7) Các khoản lợi ích khác.

Các khoản lợi ích khác mà người sử dụng lao động chi cho người lao động như: chi trong các ngày nghỉ, lễ; thuê các dịch vụ tư vấn, thuê khai thuế cho đích danh một hoặc một nhóm cá nhân; chi cho người giúp việc gia đình như lái xe, người nấu ăn, người làm các công việc khác trong gia đình theo hợp đồng...

...

g) Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với các khoản sau:

...”

Căn cứ Khoản 2, Khoản 5 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung tiết đ.1 điểm đ khoản 2 Điều 2

“đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có), không bao gồm: khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại đó.

Trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc.

Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả thay tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập.”

...

5. Bổ sung tiết g.10 điểm g khoản 2 Điều 2

“g.10) Khoản tiền nhận được do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi đảm hiếu, hỉ cho bản thân và gia đình người lao động theo quy định chung của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp””

- Căn cứ Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi đoạn thứ nhất của gạch đầu dòng thứ năm tại điểm 2.30, Khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC:

“4. Sửa đổi đoạn thứ nhất của gạch đầu dòng thứ năm tại điểm 2.30, Khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC):

“- Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi đảm hiếu, hỷ của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ Điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau; chi

khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động; chi bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động (trừ Khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.11 Điều này) và những Khoản chi có tính chất phúc lợi khác. Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.””

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội quy định:

+ Tại Điều 116 quy định về giao dịch dân sự:

“Điều 116. Giao dịch dân sự

Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.”

+ Tại Điều 119 quy định về hình thức giao dịch dân sự:

“Điều 119. Hình thức giao dịch dân sự

1. ...

Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản.

2. Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó.”

+ Tại Điều 385 quy định về khái niệm hợp đồng:

“Điều 385. Khái niệm hợp đồng

Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.”

- Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội quy định:

+ Tại Khoản 12 Điều 4 về giải thích từ ngữ như sau:

“12. Thông điệp dữ liệu là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.”

+ Tại Điều 11 quy định về Giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu:

“Điều 11. Giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu

Thông tin trong thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.”

+ Tại Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 quy định về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử:

“Điều 33. Hợp đồng điện tử

Hợp đồng điện tử là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của Luật này.

Điều 34. Thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử

Giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử không thể bị phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Điều 35. Nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử

1. Các bên tham gia có quyền thỏa thuận sử dụng phương tiện điện tử trong giao kết và thực hiện hợp đồng.

2. Việc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật về hợp đồng.

3. Khi giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, các bên có quyền thỏa thuận về yêu cầu kỹ thuật, chứng thực, các điều kiện bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật có liên quan đến hợp đồng điện tử đó.

Điều 36. Giao kết hợp đồng điện tử

1. Giao kết hợp đồng điện tử là việc sử dụng thông điệp dữ liệu để tiến hành một phần hoặc toàn bộ giao dịch trong quá trình giao kết hợp đồng.

2. Trong giao kết hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, đề nghị giao kết hợp đồng và chấp nhận giao kết hợp đồng có thể được thực hiện thông qua thông điệp dữ liệu.

... ”

- Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023 của Quốc hội quy định:

+ Tại Điều 52 quy định về hiệu lực thi hành như sau:

“Điều 52. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 53 của Luật này.”

+ Tại Điều 53 quy định chuyển tiếp như sau:

“Điều 53. Quy định chuyển tiếp

1. Giao dịch điện tử được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện xong thì được tiếp tục

thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, trừ trường hợp các bên thỏa thuận áp dụng quy định của Luật này.”

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế trả lời vướng mắc của Công ty như sau:

Trường hợp Công ty bán hàng hóa thì phải thực hiện lập hóa đơn GTGT giao cho người mua theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng bán hàng tại kho của người mua thì khi xuất hàng vận chuyển đến nơi bán Công ty sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, khi bán hàng Công ty thực hiện lập hóa đơn GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Về việc sai lệch thông tin của Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ trong quá trình đầy đủ liệu giữa chứng từ công ty và bản thể hiện trên công hóa đơn điện tử của cơ quan thuế, đề nghị công ty liên hệ với nhà cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử để được giải quyết.

Về quyết toán thuế TNCN, căn cứ quy định hiện hành thì trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công chỉ 1 nơi ký hợp đồng lao động từ (03) tháng trở lên và thực tế vẫn còn đang làm việc tại một tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán thì ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay, trường hợp không ủy quyền tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay thì cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức, cá nhân trả thu nhập. Cụ thể trong trường hợp này là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế tại Cục Thuế tỉnh Long An.

- Đối với cá nhân có tài khoản giao dịch điện tử với Cơ quan Thuế: Lập và gửi hồ sơ quyết toán thuế năm 2022 (Tờ khai mẫu số: 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính) trên hệ thống Dịch vụ thuế điện tử <http://thuedientu.gdt.gov.vn>;

- Đối với cá nhân chưa có tài khoản giao dịch điện tử với Cơ quan Thuế: Lập và gửi tờ khai quyết toán thuế năm 2022 (Tờ khai mẫu số: 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính) trên hệ thống Dịch vụ thuế điện tử <http://thuedientu.gdt.gov.vn>, đồng thời gửi hồ sơ QTT-TNCN bản giấy tới Cơ quan Thuế để quyết toán thuế theo quy định. (Hồ

sơ Quyết toán thuế đề nghị NNT gửi về Trung tâm Phục vụ Hành chính công; địa chỉ: số 2, đường Song Hành, Quốc Lộ 1, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

Thu nhập chịu thuế TNCN đối với tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) thực hiện theo quy định tại tiết đ.1 điểm đ Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty chi các khoản lợi ích khác ngoài tiền lương, tiền công cho đích danh người lao động thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp Công ty thực hiện chi đảm hiếu, hỉ cho bản thân và gia đình người lao động theo quy định chung của tổ chức trả thu nhập thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN nếu tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.

Đối với vướng mắc về giao dịch ký hợp đồng điện tử với người bán kênh Thương mại điện tử; hồ sơ, chứng từ để ghi nhận chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi phí hoa hồng; xuất hóa đơn và khấu trừ thuế TNCN đối với chi phí hoa hồng, Cục Thuế đã có công văn số 4346/CTLAN-TTHT ngày 03/11/2023 trả lời chi tiết cho Công ty.

Theo Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội quy định Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. Trường hợp công ty và người bán có giao dịch trên kênh Thương mại điện tử thì Công ty và người bán thực hiện ký hợp đồng điện tử. Về giao dịch ký hợp đồng điện tử với người bán, Công ty thực hiện theo quy định tại Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội. Giao dịch điện tử được xác lập trước ngày Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023 của Quốc hội có hiệu lực thi hành và đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện xong thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, trừ trường hợp các bên thỏa thuận áp dụng quy định của Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023 của Quốc hội.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT3;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, Di (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân